

NGÀNH CÔNG NGHIỆP THÉP VIỆT NAM SAU 5 NĂM GIA NHẬP WTO

Phạm Chí Cường

Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam

I. Tình hình sản xuất các sản phẩm thép của Việt Nam

Từ tháng 1/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), công nghiệp thép Việt Nam đã có sự tăng trưởng tốt, nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đã đầu tư vào ngành công nghiệp thép với quy mô công suất lớn hơn trước, vốn đầu tư cho mỗi công trình đã tăng dần và đã có công trình đầu tư nhiều tỷ USD. Sản lượng các sản phẩm thép trong nước sản xuất có tốc độ tăng trưởng khá cao như bảng thống kê dưới đây:

Bảng 1: Thống kê tình hình sản xuất thép ở Việt Nam

DVT: Tấn

Sản phẩm	2007	2008	2009	2010	2011	7 tháng 2012
1. Phôi thép	2.024.000	2.250.000	2.700.000	4.314.000	4.900.000	4.400.000
2. Thép thành phẩm	5.598.000	5.753.000	6.901.000	9.247.500	9.152.831	5.389.804
• Sản phẩm dài:	3.955.000	3.867.000	4.723.000	5.658.500	5.470.296	2.976.076
- Thép thanh	2.859.000	2.898.000	3.495.000	4.665.500	4.427.968	2.299.547
- Thép cuộn	960.000	887.000	1.039.000	950.300	1.007.358	647.322
- Thép hình	136.000	82.000	189.000	42.700	34.970	29.207
• Cuộn cán nguội	392.000	432.000	631.000	1.720.000	1.472.887	1.047.621
• Ống thép hàn	528.000	550.000	568.000	673.000	731.159	430.478
• Thép mạ KL & Sơn phủ màu	723.000	904.000	979.000	1.196.000	1.478.489	935.629

*** Ghi chú: Lượng SP thép SX ở trên là của cả nước, bao gồm cả các đơn vị ngoài Hiệp hội Thép Việt Nam

Tuy nhiên, từ năm 2010 tăng trưởng sản xuất thép của Việt Nam có biểu hiện chậm lại. Nguyên nhân:

- Kinh tế thế giới đã có những bất ổn ở các khu vực kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản,...làm cho tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm hàng hóa giảm, trong đó có sản phẩm thép.

- Giá các mặt hàng nguyên liệu, nhiên liệu của thế giới diễn biến phức tạp và xu thế tăng giá vẫn là xu thế chính, đặc biệt là giá xăng dầu. Tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm, năm 2011 chỉ tăng 5,8% so với dự báo của WTO là 6,5%.

- Giá nguyên liệu thép ở thị trường thế giới cũng diễn biến phức tạp nhưng biên độ giao động không lớn. Do nhu cầu sản phẩm thép ở các khu vực kinh tế lớn như Mỹ, Tây Âu,...giảm làm cho lượng thép xuất khẩu từ các nước xuất khẩu thép lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil,...giảm.

Theo số liệu của Hiệp hội Thép thế giới (WSA), sản lượng thép thô của thế giới năm 2011 ước đạt 1,520 tỷ tấn, tăng 7,3% so với 2010 (là 1,417 tỷ tấn).

Tiêu dùng thép thế giới đạt 1,6 tỷ tấn, tăng 7% so với năm 2010 (là 1,388 tỷ tấn) nhưng đều thấp hơn mức dự kiến.

Tình hình kinh tế trong nước cũng gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP năm 2011 chỉ đạt 5,89%, tăng trưởng trong lĩnh vực xây dựng và công nghiệp cũng giảm ảnh hưởng đến tiêu thụ thép. Đặc biệt chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2011 so với tháng 12/2010 tăng tới 18,13%, vượt xa so với mục tiêu đề ra đầu năm là 7%. Chính phủ buộc phải thi hành các giải pháp thắt chặt chính sách tiền tệ và tài khóa nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Bên cạnh biện pháp cắt giảm đầu tư công, đẩy lãi suất cho vay thương mại lên 18-20% đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của nhiều ngành kinh tế trong đó có ngành công nghiệp thép.

II. Nhập khẩu các sản phẩm thép vào Việt Nam

Cho tới nay, ngành công nghiệp thép của Việt Nam mới chỉ sản xuất được một số sản phẩm là thép xây dựng (thép thanh, thép cuộn, thép hình cỡ trung), thép ống hàn, thép mạ kim loại (Al, Zn, Sn), thép phủ màu, thép cuộn cán nguội. Các loại thép khác như thép cuộn cán nóng, thép tấm, thép chất lượng, thép hợp kim, thép chế tạo cơ khí,... đều phải nhập khẩu vì trong nước chưa sản xuất được.

Từ khi Việt Nam gia nhập WTO, nhiều nước đã mở rộng hợp tác kinh tế, trao đổi hàng hóa (trong đó có thép) với Việt Nam. Các Hiệp định kinh tế song phương đa

phương lần lượt được ký kết với lộ trình giảm dần các rào cản về thuế quan (mức thuế nhập khẩu vào Việt Nam giảm dần) các thủ tục hành chính cũng thông thoáng hơn, chính vì thế lượng thép nhập khẩu vào Việt Nam tăng dần.

Bên cạnh đó, Việt Nam còn phải nhập khẩu nguyên liệu chính cho sản xuất thép trong nước như: thép phế (70%), phôi thép để cán thép xây dựng (với số lượng giảm dần), than mỡ luyện cốc,..

Bảng thống kê các nguyên liệu và sản phẩm thép được nhập vào Việt Nam những năm sau khi Việt Nam gia nhập WTO

Bảng 2: Nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm thép vào Việt Nam

ĐVT: Tấn

TT	Các số liệu	2007	2008	2009	2010	2011	7 tháng 2012
A.	Các sản phẩm:	6.567.171	6.154.000	7.593.509	6.826.200	6.326.411	4.312.696
	1. Các sản phẩm dẹt	4.461.242	4.273.000	5.274.000	4.532.300	3.700.278	2.698.418
	2. Các SP mạ kim loại và phủ màu	275.586	214.000	360.000	387.000	334.211	228.283
	3. Thép thanh	81.786	126.000	76.000	75.500	120.305	40.823
	4. Thép cuộn	459.263	392.000	496.000	512.800	290.993	117.341
	5. Thép hình	236.434	213.000	228.000	172.000	157.392	54.332
	6. Dây thép	124.410	98.000	91.000	98.600	102.618	66.175
	7. Ống thép hàn	81.304	45.000	39.000	74.600	34.906	24.615
	8. Ống thép không hàn	87.559	35.000	24.000	34.800	25.346	38.629
	9. Ống khác	5.411	3.000	509	0	-	-
	10. Thép khác	500.184	541.000	718.000	610.000	1.177.201	783.530
	11. Thép không gỉ	253.992	214.000	287.000	328.600	383.161	260.550
B.	Phôi thép	2.187.888	2.276.000	2.395.000	1.853.600	843.144	314.073
C.	Thép phế liệu	1.051.216	1.481.000	2.139.000	2.248.500	2.591.012	1.883.906

Với số liệu nhập khẩu lớn như vậy, nên số ngoại tệ chi cho việc nhập khẩu thép và nguyên liệu thép hàng năm rất lớn. Thí dụ trong năm 2011, ngành thép đã nhập khẩu tổng cộng 9.847.000 tấn thép và nguyên liệu sản xuất thép với tổng kim ngạch nhập khẩu là

7,52 tỷ USD trong khi xuất khẩu và tái xuất khẩu thép và nguyên liệu sản xuất chỉ đạt khoảng 2 triệu tấn với tổng kim ngạch xuất khẩu ~ 2,3 tỷ USD nên nhập siêu của ngành thép năm 2011 là trên 5,2 tỷ USD.

7 tháng đầu năm 2012, lượng thép và nguyên liệu thép nhập khẩu vào Việt Nam đạt 6,567 ngàn tấn với kim ngạch nhập khẩu trên 4,7 tỷ USD, tăng **14,5%** về lượng và **9,3%** giá trị so với cùng kỳ năm 2011.

III. Xuất khẩu sản phẩm thép của Việt Nam những năm gần đây

Sự phát triển quá ồ ạt của nhiều dự án đầu tư cho một số sản phẩm thép những năm vừa qua đã dẫn đến sản xuất trong nước đã vượt quá xa nhu cầu thực tế của thị trường, vì vậy các công ty thép lớn đã tìm thị trường xuất khẩu sản phẩm để mở rộng thị trường. Thép của Việt Nam đã được nhập vào các thị trường lớn và có sự cạnh tranh khốc liệt như Mỹ, Tây Âu,..Bảng thống kê dưới đây đã chứng minh điều đó.

Bảng 3: Xuất khẩu các sản phẩm thép của Việt Nam

ĐVT: Tấn

TT	Các số liệu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	7 tháng 2012
A.	Các sản phẩm:	301.000	1.287.500	490.106	1.296.023	1.778.092	1.095.504
1.	Các sản phẩm dẹt	104.000	664.000	114.000	694.600	655.410	302.090
2.	Các SP mạ kim loại và phủ màu	-	182.000	162.000	226.723	385.152	266.343
3.	Thép thanh	171.000	297.000	114.000	160.300	292.336	218.263
4.	Thép cuộn	-	-	-	-	-	-
5.	Thép hình	-	21.000	18.000	20.600	27.454	26.421
6.	Dây thép	-	14.000	9.000	14.800	24.290	15.387
7.	Ống thép hàn	26.000	66.000	43.000	28.800	85.167	117.823
8.	Ống thép không hàn	-	7.000	-	7.500	10.444	6.824
9.	Ống khác	-	2.500	106	-	-	-
10.	Thép khác	-			92.000	174.158	105.107
11.	Thép không gỉ	-	34.000	30.000	50.700	123.681	37.246
B.	Phôi thép	-	396.000	0	11.300	221.956	104.448

C.	Thép phế liệu	-	15.000	22.000	60.200	44.842	21.249
-----------	----------------------	----------	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu thép của Việt Nam 7 tháng đầu năm 2012 đạt 1.263 ngàn tấn với kim ngạch xuất khẩu đạt 1.166 triệu USD so với cùng kỳ năm 2011 đã tăng **12%** về lượng và **3,55%** về giá trị.

Mặc dù Việt Nam mới tham gia xuất khẩu thép tới các nước trên thế giới, nhưng từ năm 2010 đã có mức tăng trưởng cao. Điều đó chứng tỏ các sản phẩm thép của Việt Nam đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và có khả năng cạnh tranh với sản phẩm thép của nước ngoài.

Tuy nhiên, Việt Nam chưa được công nhận là nước có nền kinh tế thị trường và mới tham gia xuất khẩu trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu rất khốc liệt, sự bảo hộ ở các nước nhập khẩu đối với sản phẩm sản xuất trong nước cũng ngày càng cao nên Việt Nam đã phải đối mặt với các vụ kiện chống bán phá giá đối với sản phẩm cuộn cán nguội xuất khẩu vào Indonesia và Thái Lan, ống thép hàn vào Mỹ và đang bị cảnh báo sẽ khởi kiện đối với thép mạ kim loại và sơn phủ màu.

Các doanh nghiệp Việt Nam đã và đang nỗ lực tìm các thị trường mới để mở rộng xuất khẩu sản phẩm thép, tìm đầu ra cho sản phẩm thép sản xuất ở Việt Nam giảm nhập siêu cho ngành thép.

IV. Tiêu thụ thép biểu kiến của Việt Nam những năm gần đây

ĐVT: Tấn

Sản phẩm	2007	2008	2009	2010	2011	7 tháng 2012
Sản phẩm dài	4.687.000	4.364.000	5.473.278	6.321.800	5.831.229	2.994.676
Sản phẩm dẹt	4.606.000	3.682.000	5.347.097	3.997.000	2.993.927	2.358.268
Các loại thép khác	928.000	726.000	906.076	869.100	1.189.079	840.324
Tổng cộng	9.293.000	8.046.000	10.820.375	11.187.900	10.014.235	6.193.268

Tiêu thụ thép biểu kiến của Việt Nam 7 tháng đầu năm 2012 (SX trong nước + Nhập khẩu- Xuất khẩu) đạt **6.193.268 tấn**.

V. Các dự án đầu tư cho ngành công nghiệp thép ở Việt Nam những năm gần đây.

V.1. Các dự án đã đưa vào hoạt động năm 2011:

TT	Tên Công ty	Dự án	Sản phẩm	Địa điểm
1.	Công ty thép Hòa Phát	Lò cao 350m3 350.000t/n	Phôi thép	Hải Dương
2.	Công ty Thép Đặc biệt Shangli Việt Nam	300.000t/n	Thép thanh, cuộn	Thái Bình
3.	Công ty Ống thép Việt Đức	350.000t/n	Thép thanh, cuộn	Vĩnh Phúc
4.	Công ty Thép Tấm lá Thống Nhất	200.000t/n	Cuộn cán nguội	Bà Rịa – Vũng Tàu
5.	Công ty CP SunSteel	144.000t/n	Ống thép hàn 16’’	Bình Dương
6.	Công ty Ống thép Hòa Phát	50.000t/n	Ống thép hàn	Bình Dương
7.	Công ty Ống thép 190	50.000t/n	Ống thép hàn	Long An

V.2. Các dự án sẽ đi vào hoạt động trong năm 2012:

TT	Tên Công ty	Dự án	Sản phẩm	Địa điểm
1.	Tập đoàn Thép Việt – Pomina	EAF 120t (1.000.000t/n)	Phôi thép	Bà Rịa –Vung Tàu
2.	POSCO VST	155.000t/n	CRC thép không rỉ	Lào Cai
3.	Công ty CP Gang Thép VnSteel – Kunming	550m3 BF (500.000t/n)	Phôi thép	Lào Cai
4.	Công ty CP Thép Thái Trung	500.000t/n	Thép thanh, cuộn	Thái Nguyên
5.	Công ty Thép DANA -Ý	EAF 40t	Phôi thép	Đà Nẵng
6.	Công ty Thép DANA -Ý	250.000t/n	Thép cuộn, thanh	Đà Nẵng
7.	Công ty CP Thép Miền Trung	250.000t/y	Thép cuộn, thanh	Đà Nẵng
8.	Công ty CP Thép Thái Bình Dương	250.000t/n	Thép cuộn, thanh	Đà Nẵng
9.	Tập đoàn Hoa Sen	200.000t/n	Cuộn cán nguội	Bà Rịa – Vung Tàu

V.3. Các dự án đang xây dựng trong năm 2012:

TT	Tên Công ty	Dự án	Sản phẩm	Địa điểm
1.	Cty TNHH Thép Vinakyoei	500.000t/n 500.000t/n	Phôi thép Thép thanh	Ba Ria Vung Tau
2.	Cty Thép Kyoei Vietnam	1.000.000t/n 500.000t/n	Phôi thép Thép thanh	Ninh Binh
3.	Công ty Thép Hòa Phát	Lò cao 450m3 (500.000t/n) 500.000t/n	Phôi thép Thép thanh	Hai Duong
4.	Cty Thép Đặc biệt POSCO	1.000.000t/n 700.000t/n 300.000t/n	Phôi thép Thép hình nặng Thép thanh	Ba Ria Vung Tau
5.	CSVC	1.6 m t/n 400.000t/n	CGL	Mỹ Xuân, Bà Rịa- Vũng Tàu
6.	Cty CP Gang thép Nghi Sơn	EAF 120t (1.000.000t/n)	Phôi thép	Thanh Hoa
7.	TISCO	Lò cao 530m3 (500.000t/n)	Phôi thép	Thai Nguyen
8.	Kobeco	1.000.000 t/n	Sắt xộp	Nghe An

V.4. Các dự án đang nằm trong kế hoạch

TT	Tên Công ty	Dự án	Sản phẩm	Địa điểm
1.	VnSteel-Danieli	2 triệu t/n	Cuộn cán nóng	Ba Ria - Vung Tau
2.	Tập đoàn Thép Việt- Pomina	500.000t/n	Thép thanh, cuộn	Ba Ria- Vung Tau
3.	TCty Thép Việt Nam - CTCP	1.000.000t/n 500.000t/n	Phôi thép Thép thanh, cuộn	Hậu Giang
4.	TCty Thép Việt Nam - CTCP	500.000t/n	Thép thanh, cuộn	Hà Nội

V.5. Các dự án đã được cấp phép

1. Nhà máy thép liên hợp Formosa (ISM) ở KCN Vũng Áng, Hà Tĩnh
Giai đoạn 1: 7,5 triệu t/n Giai đoạn 2: 7,5 triệu t/n

- ❖ Giấy phép đầu tư đã được cấp cho Formosa vào năm 2008
- ❖ 2.025 ha đất đã được cấp cho ISM vào tháng 10/2010
- ❖ 1.293 ha bề mặt biển đã được cấp cho xây dựng cảng biển nước sâu (300.000 DWT)
- ❖ Xây dựng cảng biển cũng như việc chuẩn bị san lấp mặt bằng cho giai đoạn 1 đang diễn ra.
- ❖ Gần đây Formosa phân chia dự án này thành 4 giai đoạn (Gđ 1, Gđ 1 + 1, Gđ 2 và Gđ 2+1) và đã quyết định tăng quy mô dự án lên 22,77 triệu t/n thay vì 15 triệu t/n, trong gđ 1 họ sẽ bắt đầu với lò cao 2×4.300m³.

2. Tập đoàn Lion - Vinashin ISM

Do đối tác Lion Group của Malaysia và Vinashin đều gặp khó khăn về tài chính nên, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định thu hồi giấy phép đầu tư của dự án trong năm 2010.

3. Tycoon - E. United ISM tại KCN Dung Quất, Quảng Ngãi

- ❖ Thực tế, Giấy phép đầu tư đã được cấp trong năm 2006, nhưng kể từ sau đó chỉ rất ít hoạt động được tiến hành do nhà đầu tư thiếu khả năng tài chính.
- ❖ Gần đây, E-United đã quyết định hợp tác với JFE làm luận chứng khả thi xây dựng một nhà máy thép liên hợp công suất 3,5 triệu t/n tại KCN Dung Quất, Quảng Ngãi.
- ❖ Với sự tham gia của JFE, dự án ISM này có vẻ sẽ có triển vọng hơn, tuy nhiên mọi thứ sẽ còn phụ thuộc vào hiệu quả/tác động của FS.

III.6. Nhà máy thép liên hợp đang đợi cấp phép đầu tư

Tata Steel (65%) - VNSteel (30%) - VICEM (5%) ở KCN Vũng Áng, Hà Tĩnh

- ❖ Chủ đầu tư đã xin giấy phép đầu tư hồi tháng 8/2008, và xin cấp lại trong tháng 12/2009, nhưng cho tới nay đã dừng đề án theo quyết định của Chính phủ.

Bảng liệt kê các dự án nêu trên cho thấy việc đầu tư vào ngành công nghiệp thép những năm gần đây rất ồ ạt, nhiều dự án không có trong Quy hoạch phát triển luyện thép tính đến 2015 tầm nhìn đến 2025 do Thủ tướng phê duyệt vào tháng 9/2007. Vì thế tính tới tháng 7 năm 2012 năng lực sản xuất các sản phẩm thép trong nước đã vượt quá xa nhu cầu thực tế của thị trường.

Bảng 5: Thống kê năng lực sản xuất sản phẩm thép tính tới tháng 7 năm 2012*ĐVT: Tấn*

TT	Sản phẩm	CS thiết kế đến năm 2013	CS thiết kế đến tháng 8/2012	Sản lượng SX trong năm 2011	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= (5)/(4)
1.	Phôi thép	10.960.000	8.410.000	4.081.700	48,53%
2.	Thép xây dựng	11.940.000	8.580.000	5.504.000	64,15%
3.	Thép cán nguội	4.170.000	4.170.000	1.473.000	35,32%
4.	Tôn mạ KL & sơn phủ màu		2.882.000	1.478.489	51,30%
5.	Ống thép hàn		2.065.000	731.159	35,41%

Kết luận

Sau 5 năm gia nhập WTO, ngành công nghiệp thép Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc nâng cao sản lượng sản xuất thép, mở rộng giao lưu thương mại quốc tế, tăng cường xuất nhập khẩu sản phẩm thép, có điều kiện tiếp cận đưa công nghệ và thiết bị luyện kim hiện đại vào Việt Nam, nâng cao trình độ sản xuất thép và chất lượng sản phẩm thép, có khả năng xuất khẩu các sản phẩm thép có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ra các nước kể cả các nước có nền kinh tế phát triển, có yêu cầu khắt khe với sản phẩm thép như Mỹ, Tây Âu. Các nhà đầu tư thép lớn của nước ngoài đã đến Việt Nam và đã đầu tư các dự án thép liên hợp quy mô lớn với vốn FDI lên tới hàng chục tỷ USD.

Tuy nhiên do sự quản lý chưa tốt, nhất là trong công tác quản lý đầu tư phát triển dẫn tới quá nhiều công trình thép đầu tư, không tính tới khả năng thực tế của thị trường trong nước làm cho dư thừa và tồn đọng sản phẩm, buộc một số nhà máy phải dừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng.

Việc xuất khẩu sản phẩm thép ra nước ngoài cũng đã được đẩy mạnh và đạt nhiều tiến bộ, nhưng trong điều kiện kinh tế toàn cầu đang gặp khó khăn, cạnh tranh rất khốc liệt, dẫn tới các vụ kiện bán phá giá mà Việt Nam đang phải đối mặt như kiện thép cuộn cán nguội, ống thép hàn,..Việc đối phó với các vụ kiện của doanh nghiệp Việt Nam chưa tốt nên ít có khả năng thắng kiện và phải chịu thiệt thòi.

Việc phát triển quá nóng trong công nghiệp thép cũng gây ra những hệ lụy khác như chiếm quá nhiều đất nông nghiệp trong khi việc di dân, đền bù giải tỏa và tạo công việc làm mới cho nông dân chưa tốt, dẫn tới nhiều vấn đề xã hội, dân sinh cần phải giải quyết. Nhiều địa phương có tài nguyên khoáng sản bị khai thác bừa bãi, phá hoại môi trường, gây hậu quả nghiêm trọng cho địa phương nơi có khoáng sản.

Việc đưa ra các tiêu chí để hướng dẫn đầu tư trong công nghiệp thép không kịp thời dẫn đến tình trạng nhiều thiết bị và công nghệ lạc hậu, quy mô nhỏ bé, manh mún vẫn được đầu tư ở Việt Nam làm cho sự phát triển công nghiệp thép không bền vững, lãng phí tiền của và không mang lại hiệu quả kinh tế cho đất nước. Trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước đang chịu nhiều khó khăn thử thách như hiện nay, ngành công nghiệp thép Việt Nam chắc chắn sẽ phải tái cấu trúc để bảo đảm sản xuất thép có hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế.

Việc cấp phép đầu tư của các cơ quan quản lý và của các địa phương cần giám sát chặt chẽ theo sát quy hoạch để tránh đầu tư tràn lan gây lãng phí lớn cho kinh tế của đất nước.

Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2012